

PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Nguyễn Quỳnh Điệp

Phạm Thị Ngọc Quỳnh

Nguyễn Ngọc Ánh

Tóm tắt: Phát triển kinh tế hợp tác, đặc biệt là hợp tác xã nông nghiệp giúp các hộ sản xuất mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện đời sống. Nghiên cứu tập trung làm rõ tình hình phát triển hợp tác xã nông nghiệp tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thông qua việc phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong quá trình hoạt động của hợp tác xã. Nhóm tác giả sử dụng phương pháp định tính, khảo sát thực địa 10 trên 32 hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động và phỏng vấn sâu bán cấu trúc với 24 đại diện từ các hợp tác xã, chính quyền địa phương và người dân huyện Thuận Châu. Kết quả cho thấy, hợp tác xã nông nghiệp có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững. Tuy nhiên, các hợp tác xã nông nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn như thiếu vốn, hạn chế trong tiếp cận thị trường, trình độ quản lý thấp và chưa tận dụng được nguồn lực hỗ trợ. Việc nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp cần có các giải pháp phù hợp như chính sách hỗ trợ tài chính, đào tạo nâng cao năng lực quản lý và phát triển kênh phân phối sản phẩm.

Từ khóa: Hợp tác xã nông nghiệp; Nâng cao hiệu quả; Sơn La; Thuận Châu.

THE DEVELOPMENT OF AGRICULTURAL COOPERATIVES IN THUAN CHAU DISTRICT, SON LA PROVINCE

Abstract: The development of cooperative economics, particularly agricultural cooperatives, enables farming households to expand their scale and enhance competitiveness and improve their lives. This study aims to analyze the development of agricultural cooperatives in Thuan Chau district, Son La province by examining their strengths, weaknesses, opportunities, and challenges. The authors employ a qualitative approach, including field surveys and semi-structured interviews with 24 representatives of cooperatives, local authorities, and residents. The research findings indicate that agricultural cooperatives in Thuan Chau significantly contribute to socio-economic development, and promote sustainable agricultural production. However, these cooperatives still face several challenges, such as limited capital, restricted market access, low management capacity, and underutilization of available support resources. To improve performance, appropriate solutions are needed, including financial support policies, capacity development for cooperative management, and the expansion of product distribution channels..

Keywords: Agricultural cooperatives; Enhance efficiency; Son La; Thuan Chau.

1. Đặt vấn đề

Hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ nông dân tăng thu nhập, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Tại Việt Nam, việc thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TW ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể cũng như Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn ngày 5/8/2008 đã mang lại những chuyển biến tích cực cho HTXNN, đóng góp quan trọng vào phát triển nông nghiệp. Theo Báo cáo của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, năm 2023, cả nước có 20.789 HTXNN đang hoạt động, với khoảng 4,18 triệu thành viên và 1,57 triệu lao động thường xuyên. Trong đó, Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có số lượng HTXNN lớn nhất, với khoảng 5.779 HTXNN, chiếm 27,8% tổng số HTXNN cả nước (Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, 2024).

Sơn La là một tỉnh thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ với 11 huyện và một thành phố. Tỉnh đã tập trung xây dựng mô hình HTXNN phát triển bền vững, phù hợp với đặc thù từng lĩnh vực và sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Các HTXNN tại Sơn La ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế nông nghiệp của tỉnh. HTXNN đã và đang góp phần phát triển kinh tế xanh, kinh tế tri thức, nông nghiệp sinh thái; tạo việc làm, nâng cao vai trò của người dân trong phát triển và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Năm 2023, tỉnh Sơn La có 864 hợp tác xã (HTX) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, đứng thứ 2 cả nước (Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, 2024).

Thuận Châu là một huyện nằm ở phía tây bắc tỉnh Sơn La, nơi có thế mạnh về các sản phẩm nông nghiệp chủ lực như: chè, cà phê, sơn tra và cây ăn quả. Việc thành lập và phát triển các HTXNN đã mang lại nhiều lợi ích cho kinh

tế địa phương. Một số HTXNN tiêu biểu như: HTX sản xuất kinh doanh và dịch vụ tổng hợp Bình Thuận, HTX Ong Phông Lái, ... đang thực hiện hiệu quả mô hình liên kết từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm. Những mô hình này góp phần thúc đẩy sản xuất, hình thành chuỗi giá trị nông nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện hạ tầng và chất lượng cuộc sống cho cộng đồng.

Qua việc tìm hiểu các nghiên cứu trong và ngoài nước, có thể nhận thấy sự phát triển của các HTXNN đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Các nghiên cứu quốc tế chỉ ra rằng HTXNN đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế nông thôn và hỗ trợ nông dân, đồng thời giúp giảm chi phí và cải thiện năng lực cạnh tranh (de Oliveira Dias, Murillo and Teles, Andre, 2018), (Esham, Mohamed, et al, 2012). Tuy nhiên, HTXNN cũng gặp phải nhiều thách thức như thiếu cơ chế quản lý hiệu quả và điều kiện cơ sở hạ tầng yếu kém (Zantsi, S, 2021). Các nghiên cứu tại Việt Nam cũng chỉ ra những thách thức tương tự, đồng thời tập trung vào những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của HTXNN như trình độ quản lý, chính sách hỗ trợ, cơ sở vật chất và khả năng liên kết giữa các thành viên (Phí Thị Diễm Hồng, Vũ Thị Hải và Trần Đức Viên, 2023; Võ Hồng Tú và Nguyễn Thuỳ Trang, 2020). Tuy vậy, phần lớn nghiên cứu tập trung vào các tỉnh đồng bằng hoặc khu vực ven đô, trong khi các HTXNN ở vùng miền núi như Sơn La, đặc biệt là huyện Thuận Châu - nơi có nhiều đặc điểm đặc thù về địa hình, dân cư, điều kiện sản xuất - lại chưa được quan tâm đúng mức. Vì vậy, đề tài lựa chọn Thuận Châu làm địa bàn nghiên cứu không chỉ nhằm bổ sung khoảng trống nghiên cứu, mà còn góp phần cung cấp thông tin thực tiễn cho quá trình xây dựng mô hình HTXNN hiệu quả, phù hợp với điều kiện miền núi. Dựa trên khảo sát thực địa và phỏng vấn trực tiếp các HTXNN, nhóm tác giả tập trung

phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của HTXNN trên địa bàn. Đồng thời, bước đầu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển bền vững HTXNN tại huyện Thuận Châu.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu

Dữ liệu thứ cấp: các công trình nghiên cứu đã được công bố của tác giả trong và ngoài nước; Nghị quyết của Trung ương Đảng, Nghị quyết của Chính phủ; số liệu của Tổng cục Thống kê, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh HTX Việt Nam, các cơ quan tỉnh Sơn La và huyện Thuận Châu giai đoạn 2022 - 2024.

Dữ liệu sơ cấp: ghi chép thực địa và các cuộc phỏng vấn trực tiếp với đại diện HTXNN, đại diện các hộ gia đình không tham gia HTX và đại diện chính quyền địa phương.

2.2. Địa bàn nghiên cứu

Thuận Châu là một huyện vùng cao phía tây bắc tỉnh Sơn La, với diện tích 155 nghìn ha và dân số khoảng 184.484 người, có 6 dân tộc chủ yếu cùng sinh sống, trong đó dân tộc Thái chiếm phần lớn. Tổng diện tích đất nông nghiệp của huyện là 123.106ha, chiếm hơn 79% diện tích tự nhiên (Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu, 2024).

Nhìn chung, điều kiện tự nhiên của huyện khá thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, tuy nhiên, địa hình phức tạp, điều kiện sản xuất chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu, gây ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng nông sản.

Huyện Thuận Châu là một trong những địa phương có số lượng HTXNN phát triển nhanh trong những năm gần đây. Các HTXNN của huyện không chỉ thúc đẩy sản xuất nông nghiệp địa phương mà còn ngày càng khẳng định vai

trò quan trọng trong phát triển nông nghiệp tỉnh Sơn La.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp khảo sát thực địa: Khảo sát thực địa 10 HTXNN bao gồm các loại hình khác nhau: 5 HTX trồng trọt, 4 HTX tổng hợp và 1 HTX chăn nuôi. Khảo sát tìm hiểu những tồn tại, vướng mắc và bước đầu đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn của HTXNN trên địa bàn.

Phương pháp phỏng vấn sâu bán cấu trúc: Đối tượng phỏng vấn được lựa chọn để đảm bảo có sự tham gia của các bên liên quan, bao gồm 12 thành viên HTX (nhóm 1), 6 đại diện ban lãnh đạo HTX (nhóm 2), 4 đại diện các hộ gia đình không tham gia HTX (nhóm 3) và 2 đại diện chính quyền địa phương (nhóm 4).

Câu hỏi phỏng vấn được xây dựng tập trung vào tình hình phát triển của HTXNN. Mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài 30 - 45 phút, được ghi âm và chuyên biên để phục vụ quá trình phân tích nội dung. Ngoài ra, dữ liệu phỏng vấn được đối chiếu với số liệu thứ cấp để đảm bảo tính chính xác.

Phương pháp phân tích SWOT: Nghiên cứu áp dụng phương pháp phân tích SWOT nhằm đánh giá hiện trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của HTXNN trên địa bàn huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Phân tích SWOT tập trung làm rõ bốn yếu tố cơ bản: Điểm mạnh (Strengths), Điểm yếu (Weaknesses), Cơ hội (Opportunities) và Thách thức (Threats) đối với sự phát triển HTXNN. Dựa vào SWOT, nghiên cứu xác định được các lợi thế, hạn chế còn tồn tại, cơ hội phát triển từ môi trường bên ngoài, các yếu tố rủi ro, từ đó đề xuất các định hướng phát triển HTXNN phù hợp với địa bàn nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Tình hình phát triển các hợp tác xã nông nghiệp

Theo báo cáo tổng kết kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2024, huyện Thuận Châu có 55 HTXNN (trong đó thành lập mới 2 HTXNN) với hơn 1.050 thành viên (Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu, 2024). Thành viên HTXNN phần lớn là nông dân, giàu kinh nghiệm, am hiểu điều kiện canh tác và có khả năng ứng phó với thách thức tự nhiên. Tuy nhiên, lao động chủ yếu trên 30 tuổi, trình độ học vấn thấp, thiếu đào tạo chuyên môn và hạn chế tiếp cận công nghệ. Việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao.

Các HTXNN chủ yếu sản xuất theo phương thức thủ công, ít ứng dụng công nghệ. Một số HTX đã chuyển sang sản xuất theo hướng hữu cơ để nâng cao giá trị sản phẩm. Tuy nhiên, thị trường chưa ổn định và hiệu quả tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế.

Tổng vốn điều lệ trung bình của các HTXNN dưới 3 tỷ đồng, tập trung vào tài sản cố định, gây khó khăn trong mở rộng sản xuất. Doanh thu bình quân của HTX trên 1 tỷ

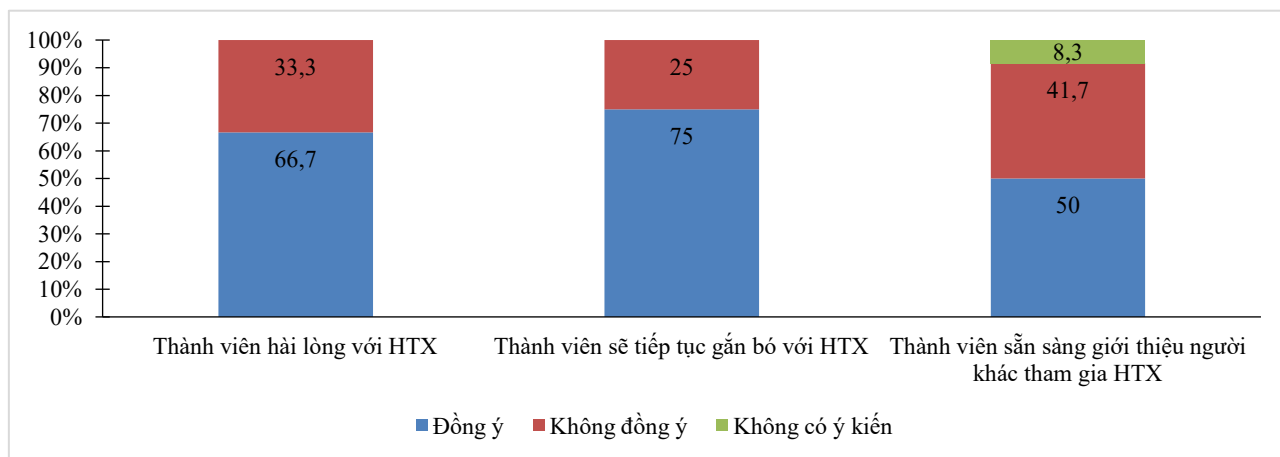
đồng/HTX/năm, nhưng có sự chênh lệch lớn giữa các HTX. Thu nhập của thành viên cũng không đều, tùy thuộc vào quy mô và hiệu quả hoạt động.

3.2. Điểm mạnh

Nguồn lao động tại chỗ dồi dào và có ý thức hợp tác: Năm 2024, HTXNN trên địa bàn huyện có 1.050 thành viên, chủ yếu là nông dân gắn bó lâu năm với sản xuất nông nghiệp, giàu kinh nghiệm canh tác và có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu.

HTXNN trên địa bàn có nhiều thuận lợi để thu hút người dân tham gia nhờ đầu ra ổn định, thực hiện bao tiêu sản phẩm, giúp giảm rủi ro trong sản xuất và tiêu thụ. Theo số liệu khảo sát, phần lớn thành viên hài lòng với hoạt động của HTX (66,7%), tỷ lệ thành viên cam kết tiếp tục gắn bó với HTXNN là 75% và tỷ lệ thành viên sẵn sàng giới thiệu người khác tham gia vào HTXNN là 50% (Hình 1).

HÌNH 1. MỨC ĐỘ HÀI LÒNG VÀ CAM KẾT CỦA THÀNH VIÊN VỚI HTXNN



Một lợi thế của HTXNN tại huyện là tính gắn kết cộng đồng cao, phần lớn thành viên có quan hệ họ hàng, láng giềng, tạo ra môi trường hợp tác thuận lợi, dễ dàng chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Chất lượng sản phẩm đảm bảo: Thuận Châu có lợi thế về nông sản đa dạng từ lúa, ngô, cà phê, chè, cây ăn quả đến sản phẩm chế biến như mật ong, dược liệu,... tạo điều kiện đa dạng hóa sản xuất, nâng cao thu nhập và phát triển HTXNN. Trong số 8 sản phẩm đạt OCOP 3 sao

trở lên của huyện, có 7 sản phẩm thuộc các HTXNN¹.

“Việc xây dựng được thương hiệu chè rất có ích vì khách hàng lúc nào cũng muốn mua sản phẩm có nguồn gốc, tem mác nên khi mà mình có cái tên thương hiệu vào thì nó cũng dễ tiêu thụ hơn” (Bà P.T.B, 54 tuổi, HTX sản xuất kinh doanh và dịch vụ tổng hợp Bình Thuận).

Huyện có 30 HTXNN sử dụng các loại giống chất lượng cao, công nghệ tưới tiết kiệm, áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến như VietGAP. Việc kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất giúp nâng cao giá trị sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm và tạo niềm tin với người tiêu dùng.

3.3. Điểm yếu

Tỉ lệ HTXNN đang hoạt động không cao

Theo dữ liệu khảo sát, tính đến tháng 10/2024, Thuận Châu có 55 HTXNN, nhưng chỉ có 32 HTXNN đang hoạt động (58,2%), có 23 HTXNN ngừng hoạt động, chờ giải thể (41,8%). Tỷ lệ ngừng hoạt động cao cho thấy nhiều HTXNN gặp khó khăn trong sản xuất, quản lý tài chính và tìm kiếm thị trường. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ quy mô nhỏ lẻ, thiếu vốn đầu tư, năng lực quản lý còn yếu và thiếu thị trường ổn định. Điều này đặt ra yêu cầu cần sàng lọc, đánh giá lại mô hình tổ chức và cơ chế hỗ trợ, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững cho các HTXNN trên địa bàn.

Trong số HTXNN đang hoạt động, HTX trồng trọt chiếm 37,5% và HTX tổng hợp chiếm 34,4%. Các HTX trong lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp chiếm tỷ lệ rất nhỏ cho thấy cơ cấu ngành nghề của HTXNN trên địa bàn có sự chênh lệch, phản ánh sự phụ thuộc vào nông nghiệp truyền thống và đặt ra yêu cầu đa dạng

hoá mô hình HTX phù hợp với tiềm năng địa phương.

Theo Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chỉ 9,1% HTXNN đạt loại tốt, trong khi HTXNN trung bình và yếu chiếm tỷ lệ cao (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2017). Ngoài ra, 43,7% HTXNN không được đánh giá do ngừng hoạt động hoặc chưa đủ thời gian kinh doanh. Sự chênh lệch về hiệu quả hoạt động phản ánh khó khăn về tài chính, lao động và quản lý, đòi hỏi có các giải pháp để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh.

Bộ máy tổ chức - quản lý chưa đảm bảo

Theo Luật HTX 2012, cơ cấu quản lý HTX bao gồm Đại hội Thành viên, Hội đồng quản trị (hoặc Giám đốc), Ban kiểm soát và bộ phận kế toán (Quốc hội, 2012). Tuy nhiên, khảo sát thực tế cho thấy các chức danh này tại HTXNN Thuận Châu thường chỉ mang tính hình thức để đáp ứng yêu cầu pháp lý, không có vai trò rõ ràng hoặc kế hoạch công việc cụ thể. Giám đốc thường thiếu chuyên môn quản lý. Kế toán được thuê bên ngoài, làm theo thời vụ, không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ tài chính - kế toán. Ban kiểm soát cũng chỉ tồn tại trên danh nghĩa mà không thực chất giám sát. Điều này dẫn đến hạn chế trong năng lực điều hành, minh bạch tài chính và hiệu quả hoạt động của HTXNN.

Dữ liệu Bảng 1 cho thấy, phần lớn giám đốc HTX từ 45-60 tuổi (60%), có kinh nghiệm nhưng thiếu đổi mới, ít ứng dụng mô hình quản lý hiện đại, chưa tận dụng công nghệ số, thương mại điện tử để tìm kiếm thị trường.

Ngoài ra, đội ngũ kế toán trẻ (18-30 tuổi) chỉ chiếm 6,7%, thiếu lực lượng trẻ có tư duy linh

¹ Danh sách 8 sản phẩm OCOP của huyện Thuận Châu: trà Thu Đan, điểm du lịch Pha Đin Top, cá hun khói Chiềng La,

cá rô phi sông Đà, chè Trọng Nguyên, mật ong Phồng Lái, thịt trâu gác bếp Hương Đồi, Coffee Arabica Minh Trí.

hoạt và nhạy bén với công nghệ. Một số HTXNN thiếu nhân sự hỗ trợ về kỹ thuật,

marketing, quản lý kinh doanh khiến hoạt động kém hiệu quả.

BẢNG 1. ĐỘ TUỔI VÀ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ HTXNN ĐƯỢC KHẢO SÁT, NĂM 2024 (NGƯỜI)

Chỉ tiêu	Tổng số	Độ tuổi				Trình độ chuyên môn			
		18 - 30 tuổi	30 - 45 tuổi	45 - 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Chưa qua đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp, cao đẳng	Đại học
Giám đốc	10	0	3	6	1	4	2	3	1
Kế toán	10	2	7	1	0	4	1	2	3
Ban kiểm soát	10	0	6	4	0	7	0	2	1
Tổng	30	2	16	11	1	15	3	7	5

Nguồn: Khảo sát thực địa.

Kết quả khảo sát cho thấy, trình độ chuyên môn của cán bộ HTXNN còn thấp (50% chưa qua đào tạo), ảnh hưởng đến khả năng quản lý, tổ chức sản xuất và ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Thành viên HTXNN

HTXNN có quy mô thành viên nhỏ, chủ yếu tổ chức theo quy mô hộ gia đình, với 45% HTX có dưới 10 thành viên và chỉ 4% HTX có trên 100 thành viên. Quy mô nhỏ khiến HTXNN khó mở rộng sản xuất khi nguồn vốn góp hạn chế, khó đầu tư máy móc công nghệ và duy trì hoạt động ổn định.

Kết quả phỏng vấn và khảo sát thực địa cho thấy, lao động HTXNN chủ yếu trên 30 tuổi chưa qua đào tạo chuyên môn, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm canh tác truyền thống. Lao động trẻ tham gia HTX còn rất hạn chế do HTXNN chưa đủ sức hút, thu nhập không ổn định và thiếu cơ hội phát triển. Thực trạng này ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận công nghệ mới, giảm sức cạnh tranh và đặt ra yêu cầu có chính sách để thu hút, đào tạo nhân lực cho HTXNN.

Nguồn vốn và tài sản của HTXNN còn hạn chế

Theo báo cáo kết quả phân loại và đánh giá xếp loại HTX hoạt động trong lĩnh vực nông

ng nghiệp năm 2024 của UBND huyện Thuận Châu, không có HTXNN có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên, 3 HTX có vốn điều lệ từ 3 đến 10 tỷ đồng và 52 HTXNN có vốn điều lệ dưới 3 tỷ đồng (chiếm 94,5%), trong đó 61,6% HTX có vốn điều lệ dưới 1 tỷ đồng (Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu, 2024). Sự chênh lệch lớn về quy mô vốn cho thấy, phần lớn các HTX có nguồn lực tài chính hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng đầu tư vào cơ sở hạ tầng, công nghệ và mở rộng sản xuất. Những HTXNN có nguồn vốn lớn thường chủ động hơn trong xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm và áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, từ đó giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng giá trị thương mại và mở rộng thị trường tiêu thụ. Ngược lại, các HTXNN có nguồn vốn nhỏ thường gặp khó khăn trong hoạt động do quy mô nhỏ lẻ, sản xuất tự phát, năng suất lao động thấp, hạn chế về tài chính, khả năng cạnh tranh yếu. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về hiệu quả hoạt động giữa các HTXNN trên địa bàn.

Qua phỏng vấn, hình thức góp vốn của các HTXNN hiện nay không chỉ giới hạn ở tiền mặt mà còn bao gồm tài sản như công cụ sản xuất, đất canh tác, nhà cửa dùng làm trụ sở hoặc kho chứa nông sản. Tuy đây là những tài sản có giá

trị nhưng thiếu tính lưu động, khiến HTX gặp khó khăn trong việc xoay vòng vốn, tái đầu tư sản xuất hoặc phát triển dịch vụ. Mặc dù nhiều HTXNN đang có xu hướng đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh nhưng quy mô tài sản còn hạn chế so với nhu cầu thực tế, dẫn đến thiếu nguồn lực tài chính để đầu tư vào máy móc, thiết bị hiện đại.

Khó khăn của hầu hết HTXNN là giá trị tài sản thấp do trụ sở làm việc xuống cấp hoặc không có. Nhiều HTX sử dụng nhà ở thành viên để làm trụ sở, trong khi đất đai, cơ sở vật chất chưa được khai thác hiệu quả. Hệ thống kho bãi, tưới tiêu, bảo quản chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến chất lượng và giá trị sản phẩm. Theo dữ liệu khảo sát, 50% HTXNN có đầu tư máy móc nhưng chủ yếu là thiết bị cũ, lạc hậu, năng suất thấp. Phần lớn các HTX vẫn sản xuất thủ công, chỉ sử dụng thiết bị trong một số công đoạn nhỏ khiến hiệu quả thấp, khó cạnh tranh. Các HTX còn lại thiếu vốn hoặc không có nhu cầu đầu tư do quy mô nhỏ. Việc chậm áp dụng công nghệ mới làm giảm năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế.

Thị trường chưa được mở rộng

Theo khảo sát và báo cáo kết quả hoạt động của các HTX trên địa bàn huyện của UBND huyện Thuận Châu tháng 7 năm 2024, HTXNN gặp khó khăn trong tiếp cận thị trường do thiếu thương hiệu mạnh, phụ thuộc thương lái trung gian, dẫn đến giá bán thấp và khó kiểm soát đầu ra. Việc không có hợp đồng tiêu thụ ổn định khiến nhiều HTX rơi vào tình trạng bị động, phải bán sản phẩm với giá thấp để tránh tồn kho (Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu, 2024). HTXNN cũng thiếu chiến lược mở rộng thị trường, chưa tận dụng công nghệ số để quảng bá sản phẩm. Chỉ 30% HTX giới thiệu sản phẩm trên nền tảng số, giảm khả năng tiếp cận khách hàng, ảnh hưởng hiệu quả kinh tế và mức độ gắn kết nội bộ.

Thị trường chủ yếu là nội địa, một số ít HTX có sản phẩm xuất khẩu nhưng phải qua trung gian, hạn chế giá trị gia tăng và sức cạnh tranh quốc tế. Việc phụ thuộc vào thị trường nội địa khiến các HTXNN dễ bị ảnh hưởng bởi biến động, giá cả bấp bênh khó duy trì lợi nhuận ổn định.

Tình hình sản xuất và kinh doanh

Bảng 2 cho thấy, doanh thu và lợi nhuận trung bình của các HTXNN đều tăng qua các năm, đặc biệt vào năm 2024, doanh thu trung bình của mỗi HTXNN đạt 1.550 triệu đồng/HTX/năm với lợi nhuận trung bình đạt 320 triệu đồng/HTX/năm. Tuy nhiên, sự gia tăng của doanh thu và lợi nhuận không tương ứng rõ ràng với mức tăng thu nhập của thành viên khi thu nhập bình quân của thành viên HTX tăng rất ít từ 42 triệu đồng năm 2022 lên 45 triệu đồng năm 2024. Điều này có thể phản ánh sự thay đổi trong chiến lược kinh doanh của HTX hoặc sự phân chia lợi nhuận không đồng đều trong nội bộ. Tại các HTXNN quy mô nhỏ, thành viên tham gia trực tiếp vào sản xuất nên được hưởng lợi nhuận trực tiếp từ HTX. Trong khi đó, các HTX quy mô lớn thường giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư, khiến thu nhập của thành viên không tăng nhiều. Tuy vậy, do các HTXNN không cung cấp rõ ràng các chi phí hoạt động và chiến lược tái đầu tư, có thể dẫn đến khó khăn trong đánh giá hoạt động và gây mất đoàn kết nội bộ. Nếu HTXNN không có chiến lược phát triển đồng bộ giữa tăng trưởng lợi nhuận và nâng cao đời sống của người lao động thì sự phát triển của HTX sẽ chỉ dừng lại ở gia tăng tài sản mà không thực sự tạo ra thay đổi cho thành viên và cộng đồng, dẫn đến khó giữ chân người lao động và làm suy yếu nội bộ HTXNN, ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển lâu dài.

BẢNG 2. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH CỦA HTXNN NĂM 2024

	2022	2023	2024
Doanh thu bình quân (triệu đồng/HTX/năm)	1000	1050	1550
Lợi nhuận bình quân (triệu đồng/HTX/năm)	150	205	320
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/năm)	42	45	45

Nguồn: Khảo sát thực địa.

Thu nhập của lao động HTXNN phụ thuộc vào mùa vụ, dẫn đến tình trạng không ổn định. Trong vụ chính, doanh thu tăng nhưng ngoài vụ, thu nhập giảm mạnh, thậm chí không có. Việc thiếu kế hoạch sản xuất dài hạn khiến HTX không tận dụng được nguồn lực, làm giảm thu nhập bền vững. Điều này khiến nhiều lao động thiếu việc làm, không gắn bó lâu dài hoặc không coi HTX là nguồn thu chính.

Doanh thu trung bình của các HTXNN khoảng trên 1 tỷ đồng/năm, nhưng có sự chênh lệch lớn. Các HTX lớn thường áp dụng kỹ thuật hiện đại và có chiến lược thị trường tốt nên doanh thu ổn định. Một số HTX quy mô nhỏ, gặp khó khăn trong quản lý, tiêu thụ sản phẩm, khó tạo được giá trị kinh tế bền vững. Trong số các HTXNN khảo sát, 2 HTX không có doanh thu do quy mô nhỏ, thiếu kế hoạch kinh doanh và khó tiếp cận thị trường, dẫn đến nguy cơ ngừng hoạt động.

3.4. Cơ hội

Nhu cầu của thị trường với sản phẩm sạch và hữu cơ đang gia tăng, tạo điều kiện cho các HTXNN mở rộng sản xuất và phát triển sản phẩm mang thương hiệu địa phương như chè Shan tuyết, sơn tra, mật ong, cà phê và dược liệu bản địa. Những sản phẩm này không chỉ đáp ứng xu hướng tiêu dùng trong nước mà còn có tiềm năng tham gia thị trường xuất khẩu. Theo khảo sát, một số HTXNN tại Thuận Châu đã có mặt hàng xuất khẩu đến các khu vực Trung Đông, Đài Loan, Trung Quốc, ... Đây là cơ hội để các HTXNN mở rộng thị trường, khẳng định vị thế

trên thị trường, đóng góp vào sự phát triển nông nghiệp địa phương.

Chính sách hỗ trợ từ chính quyền đã tạo nhiều cơ hội quan trọng cho sự phát triển của HTXNN Thuận Châu. Năm 2024, huyện đã hỗ trợ 5 HTXNN với tổng kinh phí 280 triệu đồng, miễn giảm thuế hơn 1 tỷ đồng và hỗ trợ các HTXNN kết nối, mở rộng thị trường thông qua các hội chợ thương mại như Phiên chợ vùng cao Co Mạ năm 2024, Hội chợ Thương mại Thuận Châu năm 2024. Ngoài ra, các khoá đào tạo về quản lý và sản xuất, các chính sách hỗ trợ hạ tầng như đường giao thông, hệ thống tưới tiêu đã tạo điều kiện cho HTXNN nâng cao năng suất, mở rộng thị trường và phát triển bền vững.

3.5. Thách thức

Sự phát triển của HTXNN tại huyện Thuận Châu không chỉ phụ thuộc vào các yếu tố bên trong mà còn chịu tác động bởi các yếu tố khách quan như chính sách, nhu cầu thị trường.

HTXNN tại Thuận Châu gặp khó khăn trong việc tìm kiếm thị trường do yêu cầu chất lượng an toàn thực phẩm cao, giá nông sản biến động theo mùa và cung cầu dẫn đến lợi ích kinh tế không ổn định. Ngoài ra, các HTXNN phải cạnh tranh với thương lái tư nhân và sản phẩm nhập khẩu giá rẻ, mẫu mã đa dạng. Những thách thức này gây khó khăn cho duy trì hoạt động, mở rộng thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm của HTXNN.

Công tác tuyên truyền và phổ biến chính sách liên quan đến HTXNN của chính quyền địa phương và các HTX còn nhiều hạn chế dẫn đến

người dân chưa hiểu rõ cách hoạt động và lợi ích khi tham gia HTXNN. Nhiều HTXNN thiếu thông tin hoặc khó tiếp cận chính sách hỗ trợ, điều này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của HTXNN mà còn cản trở sự phát triển bền vững của kinh tế tập thể.

“Phải nói là tuyên truyền về HTX của mình vẫn mơ hồ, chỉ có tầm cỡ từ 5 đến 7% dân số mới bắt đầu biết đến HTX, vào được những gì, mất những gì thì họ chưa biết được” (Ông N.V.C, 46 tuổi, HTX Thuận Sơn).

Diện tích đất nông nghiệp ngày càng giảm do bị thu hồi để xây dựng và phát triển hạ tầng. Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Thuận Châu, diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là 98,19ha và 101,85ha chuyển sang phi nông nghiệp (Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu, 2024). Việc giảm diện tích đất sản xuất kéo theo nhiều hệ lụy như mất việc làm, giảm thu nhập của người dân và ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của các HTXNN.

HTXNN phụ thuộc nhiều vào tự nhiên nên dễ bị ảnh hưởng bởi các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng, hạn hán, lũ lụt,... làm giảm năng suất và chất lượng sản phẩm. Theo báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023 của UBND huyện Thuận Châu ngày 12/12/2023, năm 2023 trên địa bàn huyện đã xảy ra 5 đợt nắng nóng diện rộng gây thiệt hại hơn 235ha lúa, 539ha hoa màu và 210,08 ha cây công nghiệp lâu năm (Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu, 2023). Những rủi ro này nằm ngoài sự kiểm soát của HTXNN, đòi hỏi phải có giải pháp thích ứng lâu dài.

Hoạt động sản xuất của HTXNN dễ gây ô nhiễm môi trường do việc sử dụng hoá chất, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chưa tuân thủ quy định. Bên cạnh đó, chất thải sản xuất chưa được xử lý hiệu quả, dẫn đến nguy cơ ô nhiễm nguồn nước, đất đai tại địa phương. Những vấn

đề này là rào cản lớn đối với sự phát triển bền vững của các HTXNN.

4. Kết luận và khuyến nghị

Nghiên cứu đã phân tích hiện trạng phát triển HTXNN tại huyện Thuận Châu thông qua việc phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức mà các HTXNN đang đối mặt. Kết quả cho thấy, HTXNN tại huyện Thuận Châu có nhiều điểm mạnh như lao động giàu kinh nghiệm, tính gắn kết cộng đồng và sản phẩm nông nghiệp đa dạng, chất lượng cao. Tuy nhiên, các HTXNN cũng gặp không ít khó khăn về trình độ quản lý, hạn chế trong thu hút thành viên và duy trì đoàn kết nội bộ, nguồn vốn và tài sản hạn chế, khó khăn trong tiếp cận thị trường và tình hình sản xuất kinh doanh kém hiệu quả. Trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng nông sản sạch, đặc sản địa phương ngày càng tăng và chính quyền địa phương có nhiều chính sách hỗ trợ, đây là cơ hội để các HTXNN mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả. Mặt khác, các HTXNN vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như biến động thị trường và áp lực cạnh tranh từ thị trường xuất khẩu, diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, tác động của biến đổi khí hậu và khả năng tác động xấu đến môi trường.

Để HTXNN tại huyện Thuận Châu có thể phát huy tối đa vai trò phát triển kinh tế và xã hội, nhóm tác giả đưa ra một số đề xuất như sau:

Về vốn và cơ sở vật chất, cần triển khai các gói hỗ trợ tài chính phù hợp với quy mô nhỏ lẻ của các HTX, đồng thời ưu tiên đầu tư hạ tầng thiết yếu như trụ sở làm việc, nhà kho, máy móc, thiết bị cho các HTX;

Về nhân lực quản lý, cần tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ và thành viên HTX, kết hợp với các chương trình thu hút thanh niên địa phương tham gia khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp;

Về thị trường, hỗ trợ các HTX xây dựng thương hiệu gắn với các sản phẩm thế mạnh của địa phương như sơn tra, chè,... và tăng cường kết nối trực tiếp với các doanh nghiệp và siêu thị thay vì phụ thuộc vào thương lái trung gian;

Về công nghệ và chuyển đổi số, cần thúc đẩy ứng dụng công nghệ phù hợp với điều kiện của từng HTX, từ việc sử dụng nền tảng mạng xã hội để quảng bá sản phẩm đến triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao độ tin cậy và mở rộng thị trường cho sản phẩm HTX.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2017). Hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hà Nội.
2. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (2024). Toàn cảnh hợp tác xã nông nghiệp Việt Nam 2023.
3. de Oliveira Dias, Murillo and Teles, Andre (2018). Agriculture cooperatives in Brazil and the importance for the economic development. *International Journal of Business Research and Management*, Vol 9, Issue 2, 72-81.
4. Esham, Mohamed, et al. (2012). Japanese agricultural cooperatives at crossroads: a review. *American-Eurasian Journal of Agriculture and Environmental Science*, Vol 12, Issue 7, 943-953.
5. Phí Thị Diễm Hồng, Vũ Thị Hải và Trần Đức Viên (2023). "Nhận diện mô hình hợp tác xã nông nghiệp hiệu quả: Cơ sở thực tiễn và hàm ý chính sách". *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam* 21(11), tr. 1506-1516.
6. Quốc hội (2012), Luật Hợp tác xã.
7. Võ Hồng Tú và Nguyễn Thuỳ Trang (2020). "Phân tích hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long". *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*. 56(6), tr. 313-321.
8. Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu (2023). Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu.
9. Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu (2024). Báo cáo kết quả hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn huyện Thuận Châu giai đoạn 2021 - 2023, Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu.
10. Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu (2024). Báo cáo kết quả phân loại và đánh giá xếp loại HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2024 Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu.
11. Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu (2024). Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hợp tác xã trên địa bàn huyện Thuận Châu năm 2025, Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu.
12. Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu (2024). Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thuận Châu - tỉnh Sơn La, Ủy ban Nhân dân huyện Thuận Châu.
13. Zantsi, S (2021). Why do agricultural co-operatives fail to attract youth and create rural employment? Evidence from a case study of Zanokhanyo in Butterworth, Eastern Cape. *South African journal of agricultural extension*, Vol 49, Issue 1, 183-197.

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Quỳnh Diệp, Cử nhân

- Đơn vị công tác: THPT Thảo Nguyên, Mộc Châu, Sơn La

2. Phạm Thị Ngọc Quỳnh, TS

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Địa chỉ email: quynhptn@hnue.edu.vn

3. Nguyễn Ngọc Ánh, Cử nhân

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Ngày nhận bài: 22/3/2025

Ngày nhận bản sửa: 25/4/2025

Ngày duyệt đăng: 10/5/2025